

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày 02/02/2024

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Chính

2. Ông Lý Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sên Thị D - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Thên Chấn D - Sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Sên Thị D trình bày:

Tôi và ông Thên Chấn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi, xúc

phạm nhau. Từ năm 2008 đến nay tôi và ông Thần Chấn D đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, bản thân tôi hiện đã đi làm ăn ở xa, chỉ thi thoảng về nhà thăm gia đình, các con. Đến nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Thần Chấn D.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 03 người con chung là cháu Thần Khá T sinh ngày 08/12/1996, cháu Thần Khá T sinh ngày 15/7/2002 và cháu Thần Thị Lsinh ngày 13/7/2004. Nay các cháu đều đã trên 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sên Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn ông Thần Chấn D trình bày:

Tôi và bà Sên Thị Sín chung sống với nhau từ năm 1996, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả. Nay bà Dín làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, tôi nhất trí. Đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn bà Dín.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 03 người con chung là cháu Thần Khá T sinh ngày 08/12/1996, cháu Thần Khá T sinh ngày 15/7/2002 và cháu Thần Thị Lsinh ngày 13/7/2004. Nay các cháu đều đã trên 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ. Bà Sên Thị D và ông Thần Chấn D đều nhất trí với các tài liệu, chứng cứ được công khai tại phiên họp và không có ý kiến gì thay đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Sên Thị D và ông Thần Chấn D đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Do 03 người con của bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D đều đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về án phí: Bà Sên Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D đều cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2008 đến nay. Nay Bà Sên Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Thên Chấn D. Xét thấy thời điểm bà Dín và ông Dui bắt đầu chung sống với nhau, hai người đã đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay bà Dín, ông Dui cũng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Sên Thị D và ông Thên Chấn D đều xác nhận quá trình chung sống với nhau có ba con chung: là cháu Thên Khá Tsing ngày 08/12/1996, cháu Thên Khá Tsing ngày 15/7/2002 và cháu Thên Thị Lsinh ngày 13/7/2004. Nay các cháu đều đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Sên Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Sền Thị D và ông Thèn Chấn D là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Sền Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001759 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Bà Sền Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Trường

Lê Xuân Chính

Nguyễn Thị Hiền Lương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện MK;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền Lương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Xuân Phú Vàng Seo Say Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh; huyện*
- *Các đương sự 2;*
- *UBND xã Bản Xèo;*
- *THADS;*
- *Lưu HS, VP.*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tân A Liêu

Vàng Văn Phủ

Phạm Thị Thanh Hương